

Số: 495 /BC-SGTVT

Lạng Sơn, ngày 25 tháng 02 năm 2022

BÁO CÁO

Về việc đề xuất điều chỉnh, bổ sung Danh mục mạng lưới tuyến VTHK liên tỉnh bằng xe ô tô

Kính gửi:

- Bộ Giao thông vận tải;
- Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

Căn cứ theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Khoản 3 Điều 22 Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Theo đề nghị của một số đơn vị vận tải trên địa bàn tỉnh về việc bổ sung các tuyến vận tải khách liên tỉnh từ Lạng Sơn đi các tỉnh, thành phố và ngược lại. Trên cơ sở phối hợp với các Sở Giao thông vận tải tỉnh bạn về việc phối hợp điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch mạng lưới tuyến vận tải hành khách liên tỉnh bằng xe ô tô, Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn báo cáo Tổng cục Đường bộ Việt Nam xem xét đề nghị Bộ Giao thông vận tải điều chỉnh, bổ sung Danh mục mạng lưới tuyến VTHKLT bằng xe ô tô (*cụ thể tại các Phụ lục kèm theo Báo cáo*).

Sở Giao thông vận tải tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo và kính đề nghị Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải xem xét điều chỉnh, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ GTVT;
- Tổng cục ĐBVN;
- Lãnh đạo Sở;
- Website Sở;
- QLVTPTNL;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Huy

**PHỤ LỤC 1 : DANH MỤC CÁC TUYẾN VTHK CÓ ĐỊNH LIÊN TỈNH ĐANG KHAI THÁC ĐỀ NGHỊ
SỬA ĐỔI. ĐIỀU CHỈNH**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 495 /BC-SGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Sở GTVT Lạng Sơn)

TT toàn quốc	Mã tuyến	Tên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh				Hành trình chạy xe chính (dùng cho cả 2 chiều đi)	Cự ly tuyến (Km)	Lưu lượng QH (xe xuất bến/t hàng) 2015- 2020	Tổng số chuyến xe đã có đơn vị tham gia khai thác (chuyến/ tháng):	Phân loại tuyến QH	Nội dung sửa đổi (Hành trình, cự ly, lưu lượng)	VB của Sở GTVT đề xuất	VB của Sở GTVT đối tuyến
		Tỉnh nơi đi/đến (và ngược lại)	Tỉnh nơi đi/đến (và ngược lại)	BX nơi đi/đến (và ngược lại)	BX nơi đi/đến (và ngược lại)								
1	1229.1111.A	Lạng Sơn	Hà Nội	Phía Nam Lạng Sơn	Giáp Bát	BX Phía Nam-Cầu Thanh Trì -Yên Sở -Pháp Vân -Đ. Giải Phóng -Bến xe Giáp Bát và ngược lại	160	30	30	Tuyến đang khai thác	Đề nghị tăng lưu lượng quy hoạch từ 30 chuyến/tháng lên 60 chuyến/tháng	108/TB- SGTVT- 11/01/2022 của Sở GTVT LS	272/SGTVT -QLVT ngày 18/01/2022 của Sở GTVT Hà Nội
2	1229.1611.A	Lạng Sơn	Hà Nội	Phía Bắc Lạng Sơn	Giáp Bát	Bến xe Phía Bắc Lạng Sơn - QL1A - Cầu Thanh Trì - Yên Sở - Pháp Vân - Đ. Giải Phóng - Bến xe Giáp Bát và ngược lại	170	660	630	Tuyến đang khai thác	Đề nghị giảm lưu lượng quy hoạch từ 660 chuyến/tháng xuống 630 chuyến/tháng	108/TB- SGTVT- 11/01/2022 của Sở GTVT LS	272/SGTVT -QLVT ngày 18/01/2022 của Sở GTVT Hà Nội

PHỤ LỤC 2 : DANH MỤC CÁC TUYẾN VTHK CÓ ĐỊNH LIÊN TỈNH MỚI ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 495 /BC-SGTVT ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Sở GTVT Lạng Sơn)

TT toàn quốc	Mã tuyến	Tên tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh				Hành trình chạy xe chính (dùng cho cả 2 chiều đi)	Cự ly tuyến (Km)	Lưu lượng QH (xe xuất bến/tháng) 2015-2020	Phân loại tuyến QH	Phân loại tuyến QH	Ghi chú
		Tỉnh nơi đi/đến (và ngược lại)	Tỉnh nơi đi/đến (và ngược lại)	BX nơi đi/đến (và ngược lại)	BX nơi đi/đến (và ngược lại)						
1	1238.1620.A	Lạng Sơn	Hà Tĩnh	Phía Bắc Lạng Sơn	Tây Sơn	Bến xe Phía Bắc Lạng Sơn-QL1- Cầu Thanh Trì -Pháp Vân -QL1 - QL8A -BX Tây Sơn	640	30	Quy hoạch mới	3542/TB-SGTVT-22/12/2020 của Sở GTVT LS	4412/SGTVT-VT ngày 25/12/2020 của Sở GTVT Hà Tĩnh